

tanthuan.com.vn

**“ TTZ confidently provides Industrial Product
with high standards and well-known efficienc**



Tan Thuan Export Processing Zone, Tan Thuan Ward,
Ho Chi Minh City, Vietnam



(028) 3770 1777 / 1888 ; 0901 821 669



marketing@tanthuan.com.vn

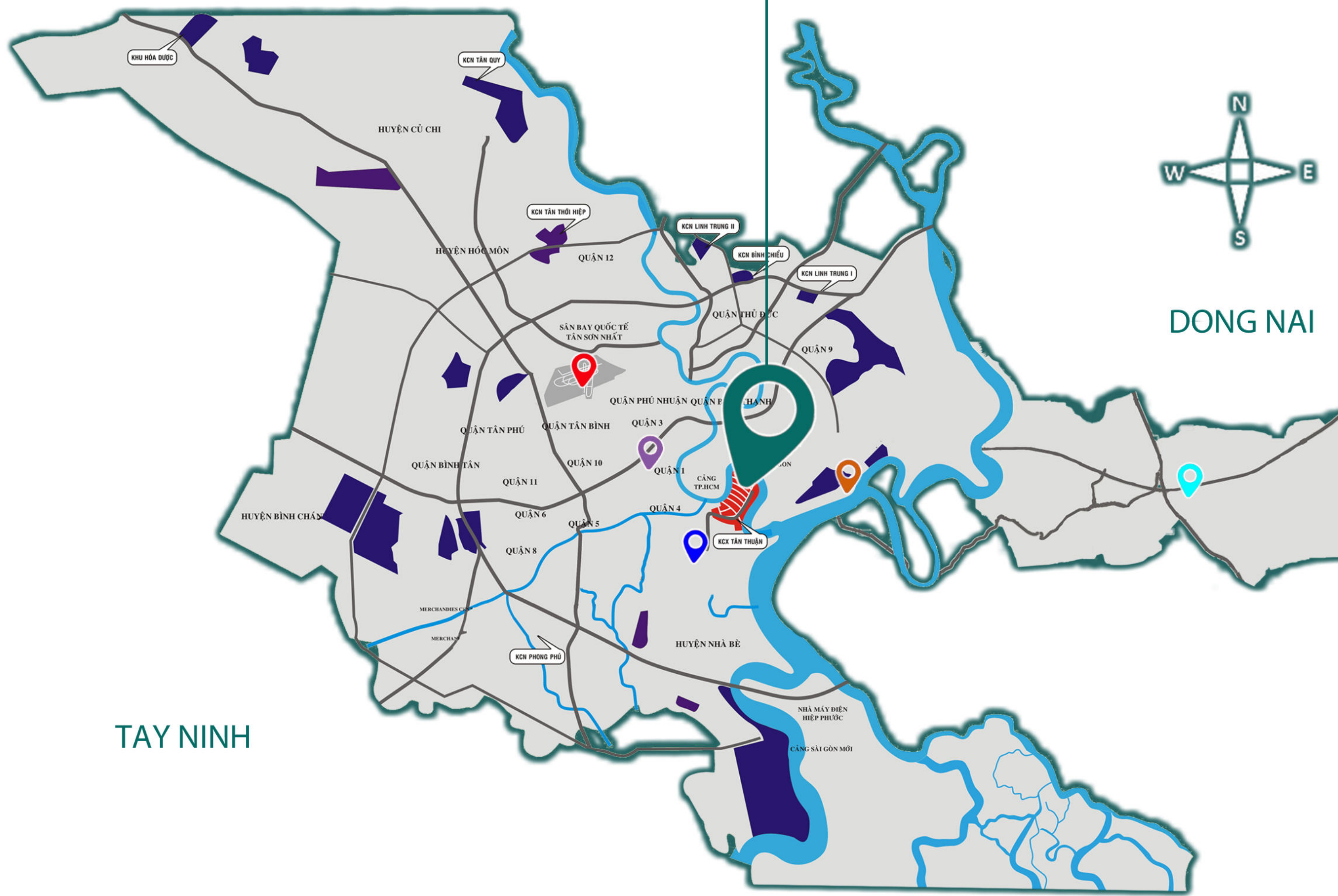


STANDARD FACTORY
Road No. 15

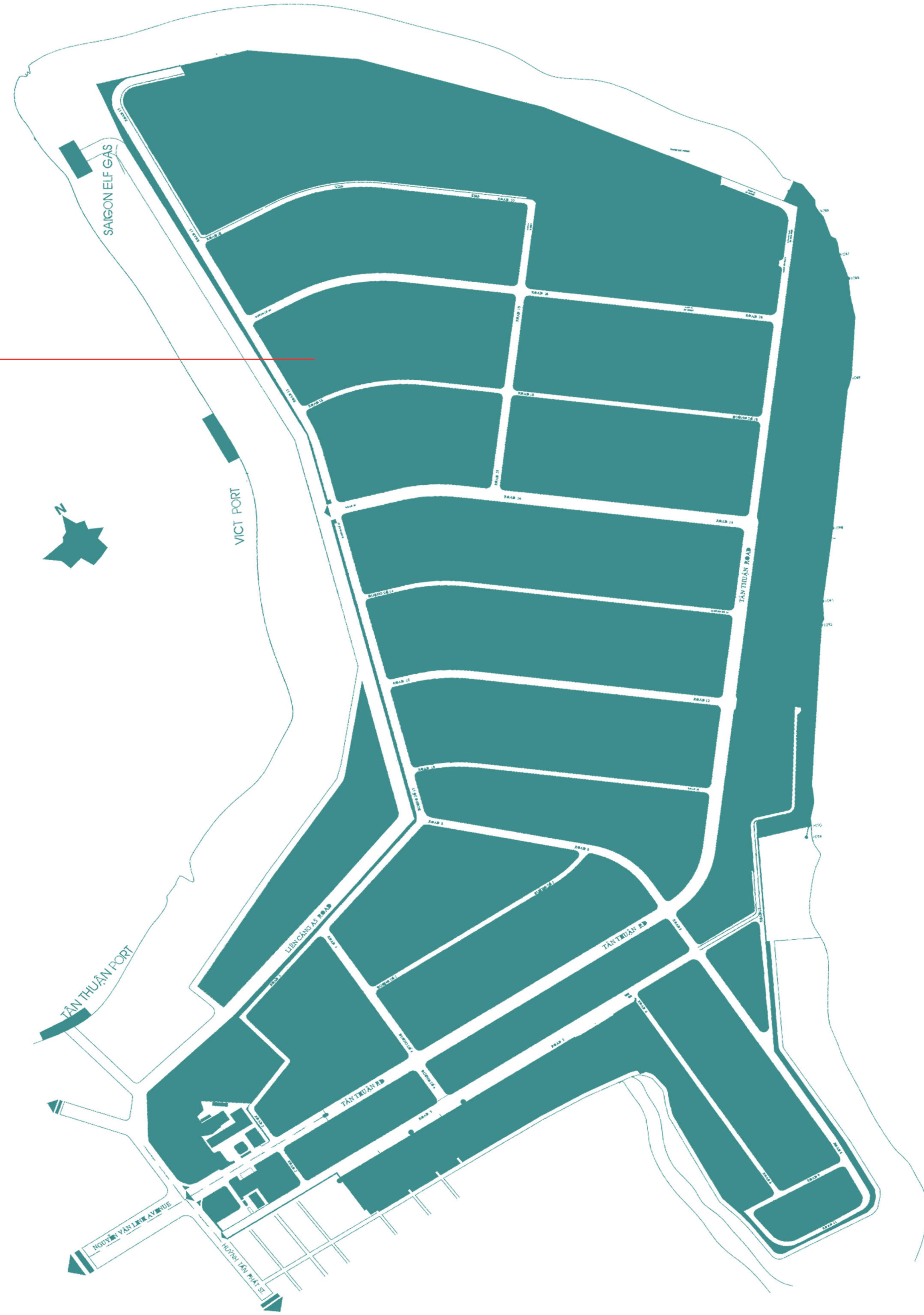
VỊ TRÍ

DESTINATION

- 📍 District 1 (4 km)
- 📍 Phu My Hung (2 km)
- 📍 Cat Lai Port (8 km)
- 📍 Tan Son Nhat Airport (12 km)
- 📍 Long Thanh International Airport (48 km)



Bản đồ TP.HCM
HCMC Map



Bản đồ KCX Tân Thuận
Tan Thuan EPZ Map

VỊ TRÍ Đường 15, Khu Chế Xuất, KCX Tân Thuận, phường Tân Thuận, Tp. HCM

TỔNG DIỆN TÍCH
10.080 m²

THỜI HẠN THUÊ
03 năm

QUY HOẠCH

- Phù hợp với doanh nghiệp chế xuất có nhu cầu thuê mặt bằng với chi phí hợp lý
- Ngành nghề: Gia công, lắp ráp; công nghiệp hỗ trợ; sản xuất linh kiện, phụ tùng điện – điện tử.

CẤU TRÚC

-  Số tầng: **3 tầng**
-  Tải trọng sàn **400 kg/m²**
-  Chiều cao trần **4m**
-  **02 thang hàng** (Tải trọng **2.000 kg/m²**)
-  Kiến trúc: đẹp, sạch sẽ, gọn gàng, tận dụng nguồn sáng thiên nhiên
-  Kết cấu: bê tông cốt thép, kiên cố, bền vững, hệ thống PCCC đạt chuẩn
-  Nhà đầu tư chỉ cần làm thủ tục chỉnh trang, nhanh chóng đi vào sản xuất, tận dụng được cơ hội kinh doanh

QUY TRÌNH THỦ TỤC CHO NHÀ ĐẦU TƯ



LIÊN HỆ
Liên hệ Tân Thuận (TTC) để chọn Mặt bằng phù hợp nhu cầu



ĐẶT CỌC
. Ký Giao ước đặt cọc / Hợp đồng
. Đặt cọc bằng **03 tháng** tiền thuê Nhà Xưởng



THỰC HIỆN THỦ TỤC ĐẦU TƯ



BÀN GIAO MẶT BẰNG
Hồ sơ không cơ quan cấp phép chấp nhận -> TTC hoàn cọc
Hồ sơ được chấp nhận -> TTC bàn giao Mặt bằng



CHỈNH TRANG MẶT BẰNG
NĐT gửi bản thiết kế đính kèm các hồ sơ cần thiết cho Cơ Quan Quản Lý PCCC và Công ty Tân Thuận xét duyệt trước khi thi công



LOCATION Road 15, Export Processing Area, Tan Thuan Export Processing Zone, Tan Thuan Ward, Ho Chi Minh City

TOTAL AREA
10,080 m²

LEASE TERM
03 years

PLANNING

- Suitable for export-processing enterprises seeking cost-effective premises.
- Industries: Processing and assembly; supporting industries; manufacturing of electrical and electronic components and parts.

STRUCTURE

-  Number of floors: **03 floors**
-  Floor load capacity: **400 kg/m²**
-  Ceiling height: **4 m**
-  **02 Cargo lifts** (Capacity: **2,000 kg**)
-  Design: Attractive, clean and well-organized, with optimal use of natural light.
-  Structure: Solid and durable reinforced concrete construction with a compliant fire protection system.
-  Investors only need to complete the fit-out procedures to quickly commence production and seize business opportunities.

PROCEDURES PROGRESS FOR INVESTORS



CONTACT
Contact TTC to select premises that suit your needs.



DEPOSIT
· Place a deposit equivalent to **03 months'** rent
· Sign the Reservation Agreement/Lease Agreement



CARRY OUT THE INVESTMENT PROCEDURES



PREMISES HANDOVER
· Application is not approved by the licensing authority -> TTC refund the deposit
· application is approved by the licensing authority -> TTC hands over the premises



PREMISES FIT-OUT
Before construction, submit the design & necessary documents to the relevant fire fighting authority & TTC for review and approval.



- 適合需要以合理成本租用生產場地的加工出口企業
- 產業類別：加工與組裝、支援產業，以及電氣與電子零組件製造

結構



樓層數：3層



樓板載重: $400\text{kg} / \text{m}^2$



樓高: 4m



2部貨梯（貨梯載重：2,000kg）



建築設計：美觀、整潔且規劃完善，充分利用自然採光



建築結構：堅固耐用的鋼筋混凝土結構，消防系統符合相關規範



投資者僅需辦理裝修手續，即可快速投入生產並把握商機

投資者申請流程

聯絡洽詢

聯絡新順公司（TTC），選擇符合需求的租賃場所。

支付押金

- 簽訂押金協議 / 租賃契約
- 支付相當於三個月廠房租金的押金

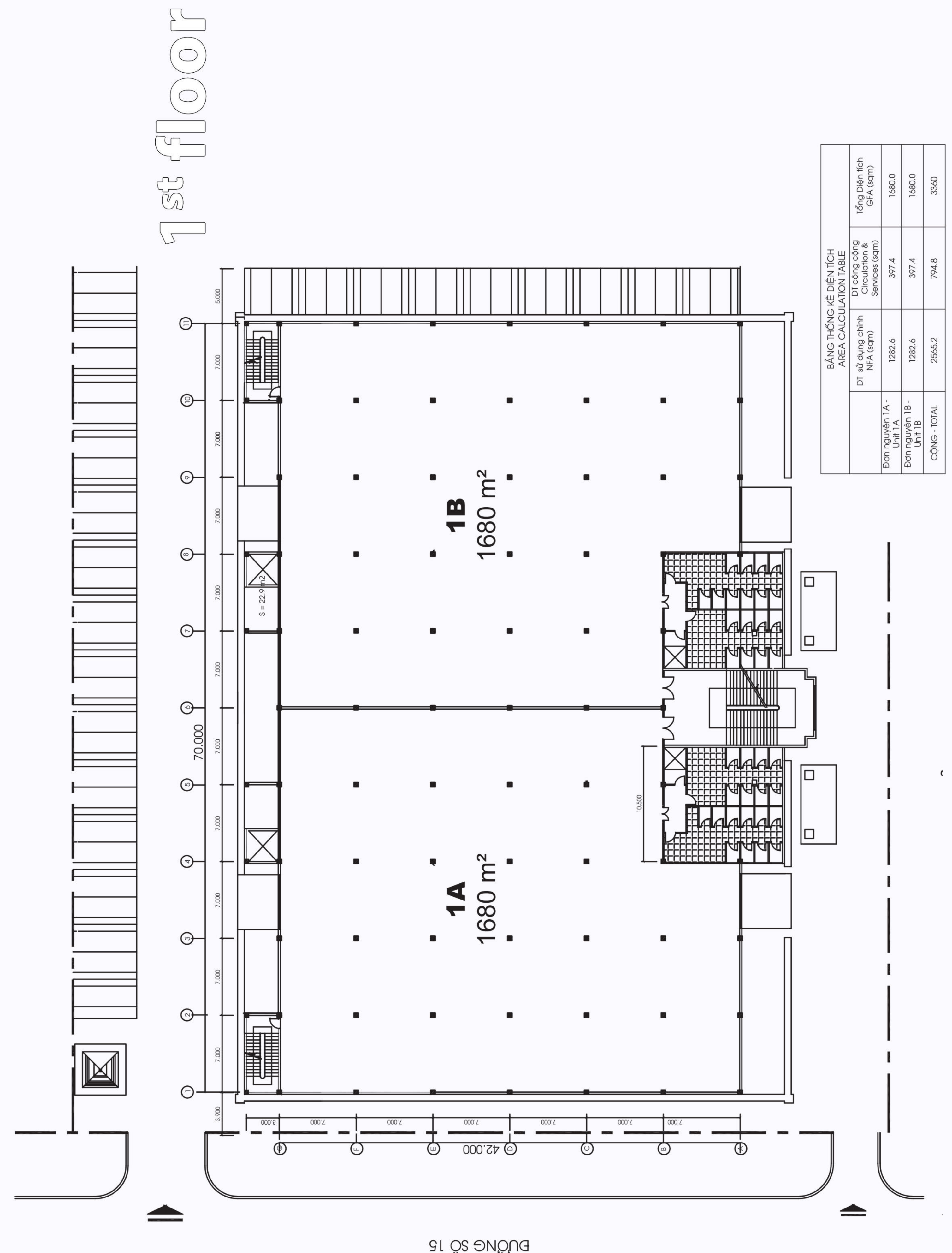
辦理投資手續

交付租賃場所

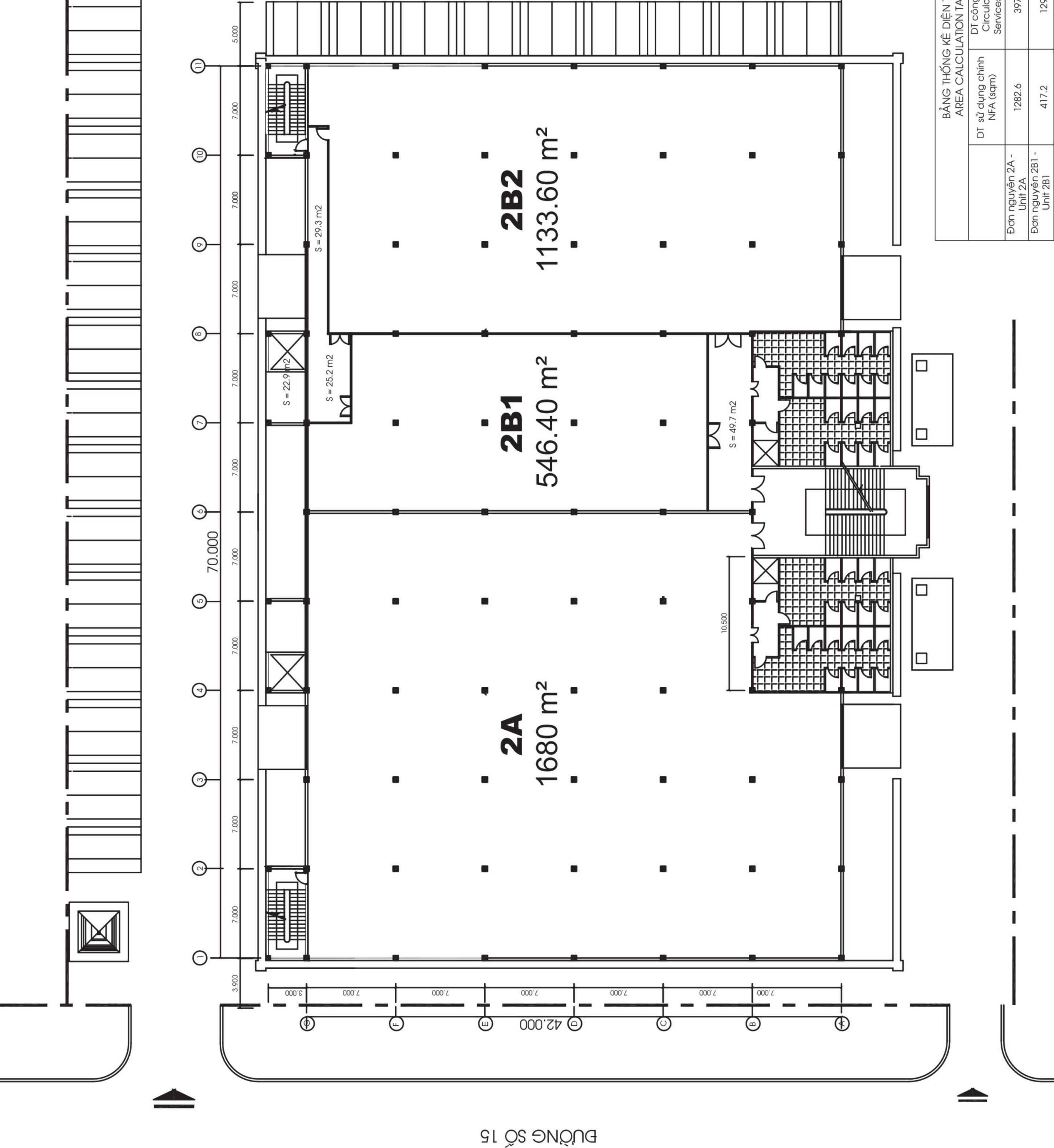
- 申請文件未獲主管機關核准 → TTC退還押金
- 申請文件獲主管機關核准 → TTC交付租賃場所

場地整修

施工前，投資者須將設計圖及相關必要文件提交消防主管機關及新順公司審查核准。

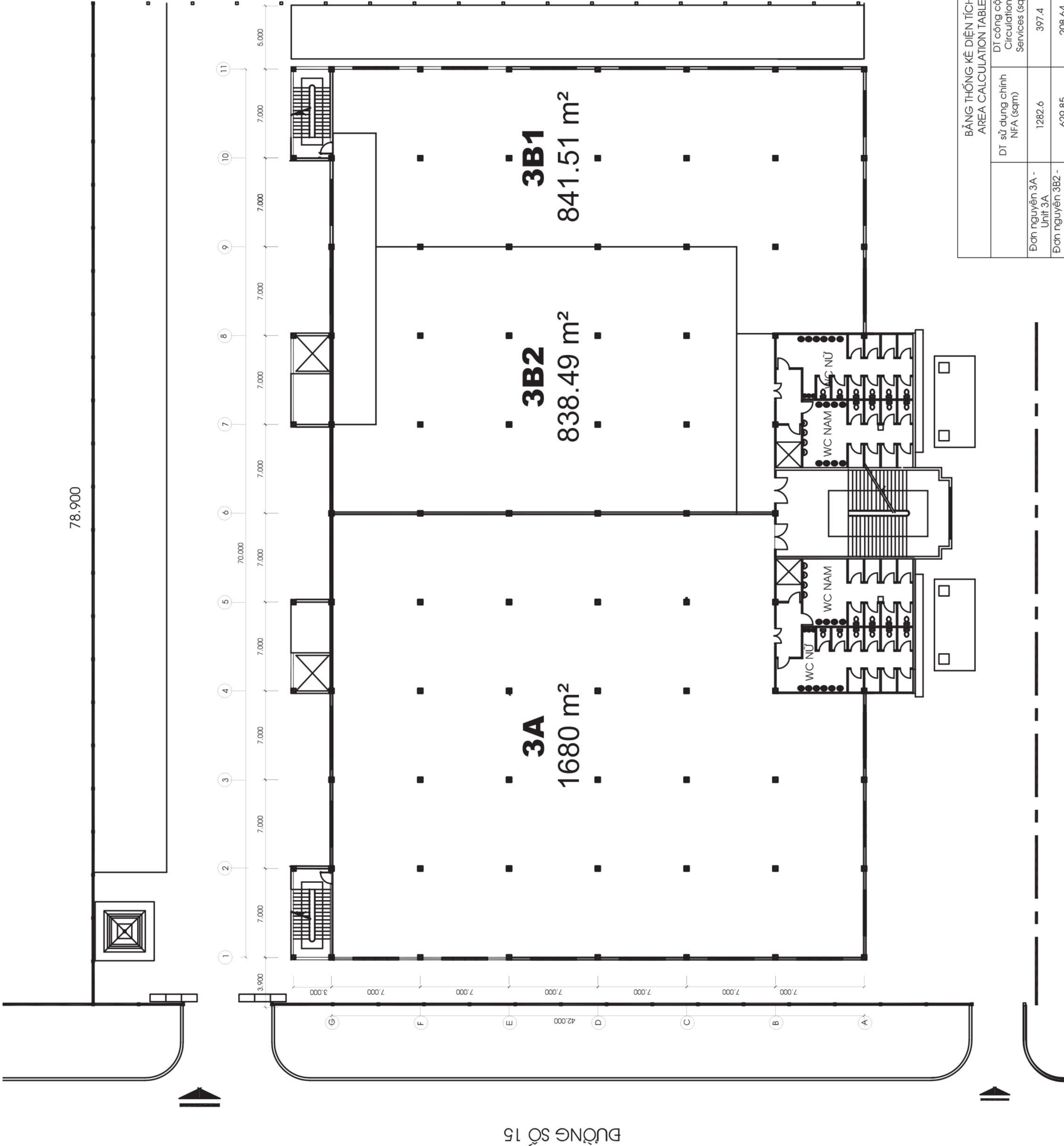


2nd floor



BẢNG THỐNG KÊ DIỆN TÍCH AREA CALCULATION TABLE			
	Di sử dụng chính NFA (sqm)	Di công cộng Circulation & Services (sqm)	Tổng Diện tích GFA (sqm)
Đơn nguyên 2A - Unit 2A	1282.6	397.4	1680.0
Đơn nguyên 2B1 - Unit 2B1	417.2	129.2	546.4
Đơn nguyên 2B2 - Unit 2B2	865.4	268.2	1133.6
CỘNG - TOTAL	2565.2	794.8	3360

3rd floor



BẢNG THỐNG KÊ DIỆN TÍCH AREA CALCULATION TABLE			
	Di sử dụng chính NFA (sqm)	Di công cộng Circulation & Services (sqm)	Tổng Diện tích GFA (sqm)
Đơn nguyên 3A - Unit 3A	1282.6	397.4	1680.0
Đơn nguyên 3B2 - Unit 3B2	629.85	208.64	838.49
Đơn nguyên 3B1 - Unit 3B1	632.12	209.39	841.51
CỘNG - TOTAL	2571.50	788.50	3360